

Số: 261/TB-CTĐG

Điện Biên, ngày 01 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

- 1. Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:** Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.
Địa chỉ: Tổ 5, phường Thanh Trường, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
- 2. Người có tài sản đấu giá:** Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên
Địa chỉ: Trung tâm huyện lỵ Pú Tiu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
- 3. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá tài sản:** Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút ngày 16 tháng 04 năm 2025 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.
Địa chỉ: Tổ 5, phường Thanh Trường, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
- 4. Tài sản đấu giá:** Tang vật tịch thu do vi phạm hành chính, như sau:
 - Lô 1: Gồm 32 lóng, khúc gỗ Gồi nhóm III, khối lượng 9,926 m³ (Bằng chữ: Chín phẩy chín hai sáu mét khối);
 - Lô 2: gồm 13 thanh, tấm, hộp gỗ Sâng nhóm IV, gỗ Dầu vàng nhóm III, Tổng khối lượng 2,931 m³ (Bằng chữ: Hai phẩy chín ba một mét khối).(Có bảng kê chi tiết kèm theo)
- 5. Nơi có tài sản đấu giá:** Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên
- 6. Tổng giá khởi điểm: 56.720.904 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi ngàn chín trăm lẻ bốn đồng); Trong đó:**
 - Lô 1: 47.759.880 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn tám trăm tám mươi đồng).
 - Lô 2 : 8.961.024 đồng (Bằng chữ: Tám triệu chín trăm sáu mươi một ngàn không trăm hai bốn đồng).*Mức giá trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)*
- 7. Thời gian, địa điểm tổ chức cho xem tài sản đấu giá:** Từ ngày 09/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong giờ hành chính) tại nơi có tài sản đấu giá (kho lưu giữ tài sản của Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên).
- 8. Xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá:** Từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên hoặc Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên.

9. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: **50.000 đồng/ hồ sơ/ lô tài sản**

10. Thời gian, địa điểm nộp phong bì đựng phiếu trả giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

11. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong ngày làm việc, giờ hành chính); Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên theo quy định.

Số tài khoản: **3600466226** Tại Ngân hàng BIDV tỉnh Điện Biên; Chủ tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Tiền đặt trước: Lô 1: 9.500.000 đồng; Lô 2: 1.700.000 đồng

12. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá.

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo quy định tại Điều 43 Luật đấu giá tài sản năm 2016(Sửa đổi, bổ sung năm 2024)

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

c) Bước giá: Lô 1: 300.000 đồng ; Lô 2: 200.000 đồng

13. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Người đăng ký tham gia đấu giá không bị cấm theo quy định tại khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024), nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền hồ sơ và tiền đặt trước theo thông báo trên.

Chi tiết xin liên hệ.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên. ĐT: 0215 3827868; 0916590928.

- Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên: Điện thoại: 02153.953299

Tổ chức cá nhân có nhu cầu mua tài sản xin mời đến địa điểm thông báo trên để đăng ký tham gia đấu giá mua tài sản./.

Nơi nhận:

- Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên;
- Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh Điện Biên
- Đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Đăng tải trên trang tài sản công và trang TTĐT Công ty đấu giá Hợp danh Điện Biên.
- Niêm yết (theo quy định);
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Dung

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN ĐÁU GIÁ (LÔ 1)

(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản ngày 01/04/2025 của Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên)

TT	Tên gỗ	Nhóm gỗ	Ký hiệu	Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính/chiều dày (cm)	Số lượng	Khối lượng (m ³)	Chất lượng còn lại (%)	Giá áp (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Giổi	III	1	6,1		26	1	0,323	50%	10.920.000	1.763.580	Quyết định XPVPHC số 692/QĐ-XPHC ngày 20/3/2024 của Hạt Kiểm lâm
2	Giổi	III	2	6		23	1	0,249	50%	7.560.000	941.220	
3	Giổi	III	3	6,1		26	1	0,323	50%	10.920.000	1.763.580	
4	Giổi	III	4	6,1		24	1	0,275	50%	7.560.000	1.039.500	
5	Giổi	III	5	6,2		25	1	0,304	50%	10.920.000	1.659.840	
6	Giổi	III	6	6,1		26	1	0,323	50%	10.920.000	1.763.580	
7	Giổi	III	7	6		25	1	0,294	50%	10.920.000	1.605.240	
8	Giổi	III	8	6,5		24	1	0,293	50%	7.560.000	1.107.540	
9	Giổi	III	9	6,2		22	1	0,235	50%	7.560.000	888.300	
10	Giổi	III	10	7,1		27	1	0,406	50%	10.920.000	2.216.760	
11	Giổi	III	11	6,4		26	1	0,339	50%	10.920.000	1.850.940	
12	Giổi	III	12	6,1		23	1	0,253	50%	7.560.000	956.340	
13	Giổi	III	13	6,2		27	1	0,354	50%	10.920.000	1.932.840	
14	Giổi	III	14	6,1		27	1	0,349	50%	10.920.000	1.905.540	
15	Giổi	III	15	7,3		28	1	0,449	50%	10.920.000	2.451.540	
16	Giổi	III	16	5,9		26	1	0,313	50%	10.920.000	1.708.980	
17	Giổi	III	17	6,1		25	1	0,299	50%	10.920.000	1.632.540	
18	Giổi	III	18	6		26	1	0,318	50%	10.920.000	1.736.280	
19	Giổi	III	19	6,1		23	1	0,253	50%	7.560.000	956.340	
20	Giổi	III	20	6,2		25	1	0,304	50%	10.920.000	1.659.840	
21	Giổi	III	21	6		26	1	0,318	50%	10.920.000	1.736.280	
22	Giổi	III	22	7,3		23	1	0,303	50%	7.560.000	1.145.340	
23	Giổi	III	23	7,3		25	1	0,358	50%	10.920.000	1.954.680	
24	Giổi	III	24	6,7		26	1	0,355	50%	10.920.000	1.938.300	
25	Giổi	III	25	6,4		27	1	0,366	50%	10.920.000	1.998.360	
26	Giổi	III	26	6		24	1	0,271	50%	7.560.000	1.024.380	
27	Giổi	III	27	7,1		23	1	0,294	50%	7.560.000	1.111.320	
28	Giổi	III	28	5,8		24	1	0,262	50%	7.560.000	990.360	
29	Giổi	III	29	6,3		24	1	0,284	50%	7.560.000	1.073.520	
30	Giổi	III	30	7,2		24	1	0,325	50%	7.560.000	1.228.500	
31	Giổi	III	31	7,3		23	1	0,303	50%	7.560.000	1.145.340	
32	Giổi	III	32	6,1		22	1	0,231	50%	7.560.000	873.180	
Tổng							32	9,926			47.759.880	

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN ĐÁU GIÁ (LÔ 2)*(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản ngày 01/04/2025 của Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên)*

TT	Tên gỗ	Nhóm gỗ	Ký hiệu	Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính/chiều dày (cm)	Số lượng	Khối lượng (m³)	Chất lượng còn lại (%)	Giá áp (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Sông	VI	1	3,2	50	15	1	0,240	50%	6.272.000	752.640	Quyết định tịch thu số 407/QĐ-TT ngày 08/10/2024 của Hạt Kiểm lâm huyện
2	Sông	VI	2	3,2	50	14	1	0,224	50%	6.272.000	702.464	
3	Sông	VI	3	3,2	55	15	1	0,264	50%	6.272.000	827.904	
4	Sông	VI	4	3,2	53	15	1	0,254	50%	6.272.000	796.544	
5	Sông	VI	5	3,2	84	15	1	0,403	50%	6.272.000	1.263.808	
6	Sông	VI	6	3,2	110	15	1	0,528	50%	6.272.000	1.655.808	
7	Sông	VI	7	3,2	70	15	1	0,336	50%	6.272.000	1.053.696	
8	Sông	VI	8	3,2	50	15	1	0,240	50%	6.272.000	752.640	
9	Sông	VI	9	3,2	50	13	1	0,208	50%	6.272.000	652.288	
10	Sông	VI	10	3,2	30	15	1	0,144	50%	3.584.000	258.048	
11	Dâu vàng	III	11	1,2	22	9	1	0,026	50%	3.264.000	42.432	
12	Dâu vàng	III	12	1,2	30	9	1	0,032	50%	6.336.000	101.376	
13	Dâu vàng	III	13	1,3	25	10	1	0,032	50%	6.336.000	101.376	
Tổng							13	2,931			8.961.024	

Số: 260/QĐ-CTĐG

Điện Biên, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy chế phiên đấu giá tài sản là
Tang vật tịch thu do vi phạm hành chính

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020);

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-HKLĐB ngày 17/03/2025 UBND huyện Điện Biên về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ số 259/HD-CTDG- HKL ngày 01/4/2025 giữa Công ty đấu giá Hợp danh Điện Biên với Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên về việc đấu giá tài sản.

Theo đề nghị của bộ phận nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế phiên đấu giá tài sản, với các nội dung chính sau:

1. Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; Nơi có tài sản đấu giá; Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá

a) Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá: Tang vật tịch thu do vi phạm hành chính, như sau:

- Lô 1: Gồm 32 lóng, khúc gỗ Gồi nhóm III, khối lượng 9,926 m³ (Bảng chữ: Chín phẩy chín hai sáu mét khối);

- Lô 2: gồm 13 thanh, tấm, hộp gỗ Sâng nhóm IV, gỗ Dầu vàng nhóm III, Tổng khối lượng 2,931 m³ (Bảng chữ: Hai phẩy chín ba một mét khối).

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

b) Nơi có tài sản đấu giá: Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên

c) Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá.

Các giấy tờ, tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá được Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên bàn giao cho Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên theo giấy biên nhận do hai bên ký kết.

2. Giá khởi điểm, bước giá của tài sản đấu giá.

a) Tổng giá khởi điểm: **56.720.904 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi ngàn chín trăm lẻ bốn đồng); Trong đó:

- Lô 1: 47.759.880 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn tám trăm tám mươi đồng).

- Lô 2 : 8.961.024 đồng (Bằng chữ: Tám triệu chín trăm sáu mươi một ngàn không trăm hai bốn đồng).

Mức giá trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)

b) Bước giá tối thiểu:

Lô 1: 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng)

Lô 2: 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ngàn đồng)

Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề (**Giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với ít nhất một bước giá**)

3. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản, xem tài sản, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước và tổ chức đấu giá

- Niêm yết việc đấu giá tài sản và thông báo công khai việc đấu giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 35 và Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi bổ sung năm 2024).

- Thời hạn thông báo bán đấu giá: Từ ngày 01/4/2025 đến hết ngày 15/4/2025. Đăng trên Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Điện Biên vào ngày 01/4/2025 và 04/4/2025 và Đăng tải trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia; đăng tải trên Trang thông tin điện tử về tài sản công (<https://taisancong.vn/>); Trang thông tin điện tử Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (<https://dgtsdb.org.vn>).

- Niêm yết việc đấu giá tài sản: tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên; Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên; Nơi có tài sản đấu giá; Nơi tổ chức phiên đấu giá, việc niêm yết bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/4/2025.

- Thời gian, địa điểm tổ chức cho xem tài sản đấu giá: Từ ngày 09/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong giờ hành chính) tại nơi có tài sản đấu giá Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên

- Xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên hoặc Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: **50.000 đồng/ hồ sơ/ lô tài sản**

- Thời gian, địa điểm nộp phong bì đựng phiếu trả giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

* Thời gian, địa điểm nộp phong bì đựng phiếu trả giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

* Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (trong ngày làm việc, giờ hành chính); Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên theo thông tin sau:

Số tài khoản: **3600466226**, Mở tại Ngân hàng BIDV tỉnh Điện Biên; Chủ tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Tiền đặt trước: Lô 1: 9.500.000 đồng; Lô 2: 1.700.000 đồng

* Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá tài sản: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút ngày 16 tháng 04 năm 2025 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Thanh Trường, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

4. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Người đăng ký tham gia đấu giá không bị cấm theo quy định tại khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024), nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tiền hồ sơ và tiền đặt trước theo thông báo trên

5. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo quy định tại Điều 43 Luật đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024).

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.



6. Đăng ký tham gia đấu giá:

* Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

* Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;
- Quy chế cuộc đấu giá;
- Phiếu trả giá trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp;
- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá

* Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;
- Căn cước CD phổ thông và giấy ủy quyền (nếu có)
- Giấy nộp tiền đặt trước.

7. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; Người trực tiếp giám định, định giá tài sản; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại Điểm c khoản này.

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

8. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

a) Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá.

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; Sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; Gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá.

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định thuộc các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá nêu trên.

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản.

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Tiền đặt trước quy định trên thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp người có tài sản đấu giá là cơ quan nhà nước thì tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

9. Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận

- Tại cuộc đấu giá nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

- Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận quy định tại Quy chế này bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá.

10. Từ chối kết quả trúng đấu giá

- Sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

- Nếu giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

0:6
GT
GD
ĐAT
ĐBT
U-T

11. Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và thu tiền trúng đấu giá tài sản trong trường hợp đấu giá thành:

- Tại cuộc đấu giá thành công và xác định được người trúng đấu giá thì các bên sẽ thống nhất về việc ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 46 Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi, bổ sung năm 2024)

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật này thì người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Thời hạn, phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên chuyển số tiền đặt trước của người trúng đấu giá và tiền hồ sơ tham gia đấu giá trả người có tài sản theo quy định.

- Thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán 100% số tiền mua tài sản (sau khi trừ tiền đặt trước (đặt cọc) trả cho người có tài sản theo quy định.

12. Đấu giá không thành

a) Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:

- Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá.

- Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;

- Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 2a Điều 49 của Luật này.

- Tại cuộc đấu giá không có người trả giá.

- Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm.

- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.

- Người đã trả giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp.

- Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc đấu giá không thành, tổ chức đấu giá tài sản trả lại tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

c) Việc xử lý tài sản đấu giá không thành được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc đấu giá lại theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản.

13. Hủy kết quả đấu giá tài sản

Kết quả đấu giá tài sản bị hủy trong các trường hợp sau đây:

a) Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

b) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản.

c) Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại Khoản 6 Điều 33 của Luật Đấu giá tài sản.

d) Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này hoặc trong trường hợp người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản.

14. Cách thức Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp (theo quy định tại Điều 43 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024))

* Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá; được tổ chức đấu giá tài sản giới thiệu từng tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Quy chế cuộc đấu giá.

* Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

* Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; đọc Quy chế cuộc đấu giá; giới thiệu từng tài sản đấu giá; nhắc lại mức giá khởi điểm; thông báo bước giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

+ Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

+ Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

+ Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá;

+ Tiến hành bóc từng phong bì đựng phiếu trả giá, trừ phong bì đựng phiếu trả giá của người không tham gia buổi công bố giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá; trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở cho cá nhân thì chỉ cần công bố giá trả cao nhất với sự giám sát của người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá;

+ Công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

* Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay sau khi công bố các phiếu trả giá cao nhất đối với tài sản đó, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra.

Lưu ý. Khách hàng đã đăng ký tham gia đấu giá và đủ điều kiện tham dự buổi công bố giá mà tại phiếu trả giá không ghi số tiền trả giá thì phiếu trả giá đó không hợp lệ và không đủ điều kiện công bố giá.

15. Rút hồ sơ tham gia đấu giá.

Trường hợp người tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá và tiền đặt trước nhưng nộp đơn xin rút hồ sơ không tham gia đấu giá thì phải được thực hiện trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày để được xem xét nhận lại khoản tiền đặt trước đã nộp theo quy định

16. Từ chối tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài

sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều này.

17. Quyền của đấu giá viên:

- Trực tiếp điều hành phiên đấu giá;
- Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật này;
- Dừng phiên đấu giá khi phát hiện có hành vi thông đồng, dìm giá hoặc gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

18. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá:

* Quyền của người trúng đấu giá:

- Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (trong trường hợp đấu giá thành);
- Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật (trong trường hợp trúng đấu giá và nộp đủ 100% số tiền trúng đấu giá tài sản);
- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;
- Các quyền khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

* Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- Ký biên bản đấu giá, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;
- Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

19. Xử lý vi phạm đối với người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá:

- Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 hoặc quy định khác của Luật này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính

hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

20. Nội quy phòng đấu giá

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng tổ chức đấu giá đúng ngày, giờ theo thông báo của Công ty.

- Khách hàng xuất trình Căn cước Công dân hoặc các giấy tờ tùy thân có ảnh khác trước khi vào phòng đấu giá.

- Khi vào phòng đấu giá, khách hàng ngồi đúng vị trí theo sự hướng dẫn của đơn vị tổ chức đấu giá, khách hàng lưu ý giữ trật tự chung, không được tự ý đi lại hoặc rời khỏi phòng đấu giá khi chưa có sự đồng ý của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá.

- Không được sử dụng điện thoại trong quá trình tham gia đấu giá,

- Không được mang chất cháy nổ, vũ khí, chất kích thích, bia rượu, thuốc lá khi vào hội trường đấu giá.

- Không được câu kết, thông đồng đim giá, gây rối mất trật tự, ngăn cản cuộc đấu giá.

- Các trường hợp bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ngoài các nội dung quy định tại Quy chế này, các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan đến tài sản đấu giá.

Điều 3. Người tham gia đấu giá; Người mua được tài sản đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên; Người có tài sản đấu giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến đấu giá tài sản trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Dung

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN ĐÁU GIÁ (LÔ 2)

(Kèm theo Quy chế phiên đấu giá tài sản ngày 01/04/2025 của Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên)

TT	Tên gỗ	Nhóm gỗ	Ký hiệu	Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính/chiều dày (cm)	Số lượng	Khối lượng (m ³)	Chất lượng còn lại (%)	Giá áp (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Sông	VI	1	3,2	50	15	1	0,240	50%	6.272.000	752.640	Quyết định tịch thu số 407/QĐ-TT ngày 08/10/2024 của Hạt Kiểm lâm huyện
2	Sông	VI	2	3,2	50	14	1	0,224	50%	6.272.000	702.464	
3	Sông	VI	3	3,2	55	15	1	0,264	50%	6.272.000	827.904	
4	Sông	VI	4	3,2	53	15	1	0,254	50%	6.272.000	796.544	
5	Sông	VI	5	3,2	84	15	1	0,403	50%	6.272.000	1.263.808	
6	Sông	VI	6	3,2	110	15	1	0,528	50%	6.272.000	1.655.808	
7	Sông	VI	7	3,2	70	15	1	0,336	50%	6.272.000	1.053.696	
8	Sông	VI	8	3,2	50	15	1	0,240	50%	6.272.000	752.640	
9	Sông	VI	9	3,2	50	13	1	0,208	50%	6.272.000	652.288	
10	Sông	VI	10	3,2	30	15	1	0,144	50%	3.584.000	258.048	
11	Dâu vàng	III	11	1,2	22	9	1	0,026	50%	3.264.000	42.432	
12	Dâu vàng	III	12	1,2	30	9	1	0,032	50%	6.336.000	101.376	
13	Dâu vàng	III	13	1,3	25	10	1	0,032	50%	6.336.000	101.376	
Tổng							13	2,931			8.961.024	

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN ĐÁU GIÁ (LÔ 1)

(Kèm theo Quy chế phiên đấu giá tài sản ngày 01/04/2025 của Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên)

TT	Tên gỗ	Nhóm gỗ	Ký hiệu	Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính/chiều dày (cm)	Số lượng	Khối lượng (m ³)	Chất lượng còn lại (%)	Giá áp (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Giổi	III	1	6,1		26	1	0,323	50%	10.920.000	1.763.580	Quyết định XPVPHC số 692/QĐ- XPHC ngày 20/3/2024 của Hạt Kiểm lâm
2	Giổi	III	2	6		23	1	0,249	50%	7.560.000	941.220	
3	Giổi	III	3	6,1		26	1	0,323	50%	10.920.000	1.763.580	
4	Giổi	III	4	6,1		24	1	0,275	50%	7.560.000	1.039.500	
5	Giổi	III	5	6,2		25	1	0,304	50%	10.920.000	1.659.840	
6	Giổi	III	6	6,1		26	1	0,323	50%	10.920.000	1.763.580	
7	Giổi	III	7	6		25	1	0,294	50%	10.920.000	1.605.240	
8	Giổi	III	8	6,5		24	1	0,293	50%	7.560.000	1.107.540	
9	Giổi	III	9	6,2		22	1	0,235	50%	7.560.000	888.300	
10	Giổi	III	10	7,1		27	1	0,406	50%	10.920.000	2.216.760	
11	Giổi	III	11	6,4		26	1	0,339	50%	10.920.000	1.850.940	
12	Giổi	III	12	6,1		23	1	0,253	50%	7.560.000	956.340	
13	Giổi	III	13	6,2		27	1	0,354	50%	10.920.000	1.932.840	
14	Giổi	III	14	6,1		27	1	0,349	50%	10.920.000	1.905.540	
15	Giổi	III	15	7,3		28	1	0,449	50%	10.920.000	2.451.540	
16	Giổi	III	16	5,9		26	1	0,313	50%	10.920.000	1.708.980	
17	Giổi	III	17	6,1		25	1	0,299	50%	10.920.000	1.632.540	
18	Giổi	III	18	6		26	1	0,318	50%	10.920.000	1.736.280	
19	Giổi	III	19	6,1		23	1	0,253	50%	7.560.000	956.340	
20	Giổi	III	20	6,2		25	1	0,304	50%	10.920.000	1.659.840	
21	Giổi	III	21	6		26	1	0,318	50%	10.920.000	1.736.280	
22	Giổi	III	22	7,3		23	1	0,303	50%	7.560.000	1.145.340	
23	Giổi	III	23	7,3		25	1	0,358	50%	10.920.000	1.954.680	
24	Giổi	III	24	6,7		26	1	0,355	50%	10.920.000	1.938.300	
25	Giổi	III	25	6,4		27	1	0,366	50%	10.920.000	1.998.360	
26	Giổi	III	26	6		24	1	0,271	50%	7.560.000	1.024.380	
27	Giổi	III	27	7,1		23	1	0,294	50%	7.560.000	1.111.320	
28	Giổi	III	28	5,8		24	1	0,262	50%	7.560.000	990.360	
29	Giổi	III	29	6,3		24	1	0,284	50%	7.560.000	1.073.520	
30	Giổi	III	30	7,2		24	1	0,325	50%	7.560.000	1.228.500	
31	Giổi	III	31	7,3		23	1	0,303	50%	7.560.000	1.145.340	
32	Giổi	III	32	6,1		22	1	0,231	50%	7.560.000	873.180	
Tổng							32	9,926			47.759.880	